

HẠNH PHÚC

I. Hạnh phúc là gì?

1. Đặt vấn đề

Con người ở bất kỳ thời đại nào đều có chung một mục đích là theo đuổi cuộc sống hạnh phúc. Ở quy mô xã hội, công cụ mà con người thường sử dụng để tìm kiếm hạnh phúc là các quyền chính trị. Đầu tiên, người ta đòi một nền cộng hòa. Chúng ta biết tác phẩm gần như nổi tiếng nhất trong lịch sử triết học là quyển “Cộng hòa” của Plato. Một nền cộng hòa không phải là một nhà nước quân chủ mà là nhà nước của đại bộ phận dân chúng, ở đây các quyền chính trị được phân bố khá bình đẳng lên người dân, tức là người ta không dành cho ai quyền quyết định tối hậu. Đó là hình thức đầu tiên mà chính quyền thuộc về tay nhân dân. Đòi một nhà nước cộng hòa tức là người dân đi tìm các quyền chính trị. Cho nên, có thể nói, lịch sử phát triển nhân loại là lịch sử người dân đi tìm các quyền chính trị, nhưng vì quá lâu, cuộc hành hương đi tìm các quyền chính trị như là một phương tiện, cuối cùng lại trở thành mục tiêu của con người. Nhưng khi các quyền ấy đã thuộc về con người rồi mà họ vẫn không có hạnh phúc. Điều đó cho thấy con người vẫn có những nhầm lẫn trong việc nhận thức về hạnh phúc, con người vẫn không nghiên cứu được một cách rành mạch, không xác lập được các tiêu chuẩn chính trị của những khái niệm mang tính mục tiêu, bản chất của đời sống như khái niệm hạnh phúc. Hạnh phúc là mục tiêu của cuộc sống con người, mục tiêu của sự phát triển. Suy ra cho cùng, tất cả ý nghĩa, giá trị, niềm vui của cuộc sống đều được gói gém trong khái niệm hạnh phúc. Nhưng trong quá trình đi tìm hạnh phúc, con người lại khoanh khái niệm này thành những mục tiêu rất hạn hẹp và cụ thể, thí dụ quy thành niềm vui, hay sự thỏa mãn

Nếu để ý chúng ta có thể thấy lịch sử nhân loại thường chỉ nêu những cảm giác một cách khách quan mà không có sự phân tích và xây dựng nội dung chính trị của các khái niệm quan trọng như Tự do, Hạnh phúc. Khi chúng ta dừng lại ở những khái niệm chung chung và thấy thỏa mãn thì con người bỗng nhiên mất phương hướng, bởi con người không được hưởng thụ thành quả của cuộc truy đuổi về mặt ý thức, về mặt tinh thần với những khái niệm như vậy. Chừng nào chưa làm rõ được nội dung của các khái niệm cơ bản đó, chúng ta sẽ không thể biết được tại sao con người vẫn không hạnh phúc. Vậy hạnh phúc có phải là một trạng thái tinh thần nhất thời của con người? Hạnh phúc có phải chỉ là sự thỏa mãn các đòi hỏi? Bản chất của hạnh phúc thật sự là gì? Trước những cuộc khủng bố liên tiếp xảy ra trên khắp thế giới vào những năm gần đây, chúng ta buộc phải đặt câu hỏi: loài người có thật an toàn, có thật hạnh phúc không? Tôi muốn truy đuổi khái niệm hạnh phúc để tìm xem đâu là yếu tố cơ bản tạo nên hạnh phúc của con người.

2. Hạnh phúc có phải là sự thỏa mãn?

Phải thừa nhận nếu không có cảm giác thỏa mãn thì con người không thể có cảm giác hạnh phúc. Nhưng cảm giác thỏa mãn có được bằng cách nào mới là yếu tố để xét xem người đó có hạnh phúc thật hay không. Tất nhiên, sự thỏa mãn sẽ đến khi con người được đáp ứng đầy đủ những nhu cầu của mình và cảm thấy hài lòng với cuộc sống. Song, tôi muốn nói đến khía cạnh nhàm lẩn của con người trong sự thỏa mãn. Một trong những cách mà con người tìm thấy giá trị của mình, tìm thấy cảm giác thỏa mãn của mình là qua sự so sánh. So sánh có phải là cách để con người có được hạnh phúc thật sự không? So sánh là một động lực của cạnh tranh, của việc hoàn thiện các khả năng, nhưng nếu con người đi

tìm cảm giác hạnh phúc trong việc xác nhận mình có ưu thế với tất cả những đối tượng so sánh thì đây chính là khuyết tật của con người. Tại sao con người phải đi tìm một cách khổ sở như vậy sự hơn người của mình? Nhìn sâu hơn vào tâm hồn, chúng ta sẽ thấy mỗi người đều có những lúc như thế. Nếu chúng ta thua trong phép so sánh cụ thể này thì chúng ta đi tìm sự thắng ở trong phép so sánh cụ thể khác. Rất nhiều nhà chính trị, nhà giáo dục, nhà đạo đức học nhầm lẫn rằng so sánh giúp con người hoàn thiện mình. Vì họ quan niệm trong những phép so sánh, các phẩm chất có thể nâng lên được bằng cách con người tự cố gắng. Nhưng như thế, so sánh cũng chỉ là một động lực của việc hoàn thiện con người, còn con người có hoàn thiện hơn được hay không là do nhiều nhân tố khác. Nếu cứ tiếp diễn các phép so sánh để tìm thấy hạnh phúc thì chính quá trình đó sẽ trở thành một cuộc hành hương bất tận của con người đến sự bất hạnh. Con người có thể thấy bất hạnh vì mình thua trong các phép so sánh ấy. Nhưng ngay cả khi người ta thấy mình thắng trong mọi phép so sánh dọc quá trình hình thành nhân cách của mình, người ta cũng có thể bất hạnh vì họ sẽ trở thành kẻ tự mãn, kiêu ngạo. Thắng lợi của những phép so sánh như vậy càng lớn bao nhiêu thì con người càng bị cô lập bấy nhiêu giữa những người xung quanh. Nhưng đó vẫn chưa phải là đỉnh cao nhất, chưa phải là giới hạn cao nhất của sự bất hạnh. Giới hạn cao nhất của sự bất hạnh chính là sự phá hoại những điều tốt đẹp. Bởi vì một kẻ nhìn thấy mình hơn người khác thì sẽ tự cho mình quyền coi thường người khác. Khi con người có quyền coi thường những người xung quanh thì anh ta trở nên tha hóa về mặt phẩm chất và cô đơn về mặt tâm lý. Có thể con người ấy còn tệ hơn nữa là xây dựng tất cả các tiềm lực tạo điều kiện cho sự lộng hành của anh ta trong các quan hệ. Hãy thử nghĩ xem, những người tham nhũng có hạnh phúc không? Những kẻ buôn lậu, những kẻ buôn bán ma

túy... có sự thỏa mãn thật về tiền bạc nhưng có hạnh phúc hay không?

Tôi không cho rằng cảm giác thỏa mãn đồng nghĩa với hạnh phúc. Một bữa ăn ngon có thể đem lại cảm giác thỏa mãn, nhưng cũng có thể làm tăng lượng cholesterol và do đó nó không mang lại hạnh phúc. Con người rất hay nhầm lẫn giữa thỏa mãn và hạnh phúc. Đó là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau. Sở dĩ có sự nhầm lẫn ấy là bởi con người quan niệm về hạnh phúc dựa trên cảm giác chủ quan của số đông. Do đó, con người không có năng lực nhìn xa, không dự đoán được những rủi ro. Nhiều nhà triết học đã nói đến hiện tượng này, hiện tượng về sự mất giá trị của số đông. Trong một xã hội tiềm ẩn rất nhiều rủi ro cho sự tồn tại của con người thì cảm giác của số nhiều khi không đúng đắn nữa. Chúng ta đều thấy báo chí đưa tin rằng, tất cả những kẻ tham nhũng trước khi bị bắt đều được đánh giá là những đảng viên tốt. Đó không phải là sự nguy hiểm cho những kẻ tham nhũng mà là sự nhầm lẫn của con người về khái niệm Hạnh phúc. Những kẻ đó trước khi bị bắt rất thỏa mãn bởi họ hơn người, cái gì ngon nhất, cái gì đẹp nhất, cái gì hay nhất của cuộc sống họ đều có. Họ không nghĩ đến một ngày nào đó có thể bị bắt, không nghĩ đến tương lai trở thành kẻ tội phạm, tức là họ không đủ năng lực nhận ra cái tất yếu nấp đằng sau cái tất yếu hạn hẹp mà họ nhìn thấy. Họ quan niệm rằng cái gì không mua được bằng tiền thì sẽ mua được bằng rất nhiều tiền, đây là một tất yếu. Nhưng nó sẽ kéo theo vấn đề là nếu không có tiền thì sao? Cho nên, cảm giác thỏa mãn như vậy thường có bởi người ta không nhận thức được rủi ro. Trước khi cơn bão ập đến thì biển đẹp và trời trong xanh, nhưng ít người nhận ra sau đó có thể là một cơn bão. Bởi vậy, hạnh phúc phải là cảm giác của con người khi cảm thấy sự yên ổn không chỉ của mình mà của cả những người liên quan đến mình.

Hạnh phúc không phải là cảm giác thỏa mãn thuần túy và nhất thời. Thỏa mãn là một khái niệm bản năng. Nhưng hạnh phúc không phải là một khái niệm bản năng mà là một khái niệm văn hóa. Muốn biết mình hạnh phúc hay bất hạnh, con người phải có được các nền tảng văn hóa hay những kinh nghiệm về hạnh phúc. Đó chính là sự từng trải của con người trước các đối tượng có thể so sánh. Những giới hạn thấp làm cho con người thỏa mãn nhưng không làm cho con người hạnh phúc, bởi vì chỉ cần nhìn lên những giới hạn cao hơn, họ sẽ đau khổ. Không vươn tới những sự thỏa mãn lớn hơn cũng có nghĩa là con người không phát triển các nhu cầu của mình, điều này đến lượt nó làm trì hoãn tiến trình phát triển của con người. Càng thỏa mãn một cách giản đơn bao nhiêu thì chỉ tiêu để xác lập sự chậm phát triển càng rõ rệt bấy nhiêu. Do đó, chúng ta không nên hiểu sự thỏa mãn một cách đơn giản. Sự thỏa mãn cũng có các cấp độ của nó. Nếu để xác lập một mối liên hệ giữa hạnh phúc và sự thỏa mãn thì tôi cho rằng, hạnh phúc là năng lực biết thưởng thức và gìn giữ cho bền vững tất cả những gì tạo ra sự thỏa mãn. Và phát triển chính là phá vỡ mọi sự thỏa mãn đơn giản.

3. Hạnh phúc như là lẽ phải tâm hồn

Quay trở lại thí dụ về sự thỏa mãn của những kẻ tham nhũng, buôn lậu... Để biết sự thỏa mãn ấy có đem lại hạnh phúc thật sự hay không thì chúng ta phải trả lời câu hỏi: sự thỏa mãn ấy có đúng đắn không? Bởi hạnh phúc không chỉ phản ánh sự tràn ngập cảm giác tốt đẹp hoặc vui vẻ của một con người, hạnh phúc là một trạng thái tinh thần thể hiện sự đúng đắn của con người về mặt nhận thức cũng như đạo đức. Con người không thể hạnh phúc khi xác lập cảm giác thỏa mãn của mình trên cơ sở sự hơn người. Hạnh phúc chỉ có được khi con đường đi đến hạnh phúc là đúng đắn và tâm

hồn con người yên ổn. Bản chất sự yên ổn của con người chính là người ta tìm thấy sự tốt đẹp trong những người xung quanh. Tìm thấy niềm tin của mình đối với những người xung quanh không chỉ là một trong những nguyên lý căn bản để xây dựng cảm giác hạnh phúc của con người mà còn là nguyên lý căn bản để xây dựng thái độ đạo đức, nguyên tắc đạo đức trong khi chung sống. Con người không tìm thấy sự thanh thản, không tìm thấy dấu hiệu hạnh phúc trong đời sống tinh thần, hay không gian tinh thần của con người không tràn ngập cảm giác hạnh phúc thì đó là một dấu hiệu báo động cho mỗi một người rằng anh ta đang sai. Cái sai ấy thể hiện một nguyên lý phổ biến về tính chính xác của năng lực hợp tác, phương pháp hợp tác giữa con người với cộng đồng của nó.

Vậy cơ sở của sự đúng đắn là gì? Đó chính là lẽ phải tâm hồn. Con người liên kết tất cả những lẽ phải thông qua tình cảm của mình tạo nên lẽ phải tâm hồn. Lẽ phải tâm hồn làm cho hạnh phúc trở thành một cảm giác phổ biến. Suy ra cho cùng, đời sống con người là một tập hợp các cảm giác, trong đó, hạnh phúc có mặt và cần phải có ở trung tâm của mọi cảm giác còn lại. Bởi vậy, chúng ta cần phấn đấu để khả năng hạnh phúc là phổ quát trong mọi trường hợp tương tác giữa con người với con người, hay làm cho hạnh phúc là cảm giác phổ biến trong đời sống tinh thần mỗi người. Nếu có công cụ để tìm ra hạnh phúc trong mọi sự tương tác đó thì công nghệ ấy cần phải trở thành công nghệ phổ quát, vì chính sự phổ quát của hạnh phúc tạo ra sự khuyến khích con người tiếp tục tồn tại và phát triển. Một con người hạnh phúc là một con người có cảm giác hạnh phúc phổ quát trong đời sống tinh thần. Do đó, tôi mới nói rằng hạnh phúc không phải là một khái niệm bản năng, hạnh phúc là một khái niệm văn hóa, nó phải trở thành tiêu chuẩn cho sự đúng đắn của con người trong đời sống. Điều đó có nghĩa con người phải biết tạo dựng hạnh phúc từ lẽ phải tâm

hồn của mình. Khi nào lẽ phải tràn ngập trong tâm hồn của một người thì người đó có hạnh phúc. Khi hạnh phúc trở thành yếu tố phổ quát trong miền tinh thần của một dân tộc thì đây chính là hạnh phúc chung. Hạnh phúc chung không phải là một không gian có mặt đầy đủ trong từng con người, nhưng là một không gian có thật trong hạnh phúc của từng người. Một dân tộc hạnh phúc là một dân tộc tất cả mọi con người đều hạnh phúc, tự tin vào tương lai của mình. Để có được hạnh phúc, điều đầu tiên mà mỗi con người cần làm chính là rèn cho mình năng lực đi tìm lẽ phải, tạo dựng hạnh phúc trên cơ sở lẽ phải tâm hồn.

II. Miền triển vọng và hạnh phúc lâu bền

1. Khái niệm hạnh phúc bền vững

Nếu con người không có năng lực để đánh giá sự đúng đắn hay xác lập sự đúng đắn trong khi tiến hành các hành vi của mình thì không thể có hạnh phúc bền vững. Nhận thức được các tất yếu sẽ làm cho con người trở nên đúng đắn. Ví dụ, con người không thể tìm thấy hạnh phúc trong các phép so sánh kém, nhưng con người có thể hạnh phúc nếu tự tin vào những gì mình có. Khi nào con người tự tin trong tương quan so sánh với tất cả những người có địa vị như mình thì người ấy có cảm giác hạnh phúc bền vững. Còn nếu con người thấy lép vế trong bất kỳ tương quan nào cùng địa vị với người ta thì không thể đạt được trạng thái hạnh phúc. Người thành đạt hạnh phúc hơn người không thành đạt, nhưng cũng có thể so sánh giữa những người không thành đạt với nhau. Khi một người thấy rằng, có những người trên toàn thế giới có tương quan như mình và cũng có trạng thái như mình thì người đó sẽ không thắc mắc về sự hẩm hiu của mình, không bị kích hóa sự bất hạnh của mình nữa. Con người cần phải yên tâm với các trạng thái vốn có của mình. Ví dụ, con người chạy đến sát bờ vực, cảm

giác thỏa mãn lúc đầu có đến, nhưng khi rơi xuống vực, quãng đường từ mép vực xuống đến đáy cũng đủ để con người nhận ra rằng hạnh phúc không có được trong các cảm giác chủ quan mà chỉ thật sự có được bằng nhận thức về cái tất yếu. Nếu con người biết rõ sau bờ vực là sự rơi tự do của mình thì người ta sẽ nghĩ đến việc chuẩn bị một cái dù để rơi. Trong trường hợp đó, thay vì cảm giác tuyệt vọng, sợ hãi khi rơi thì con người lại được hưởng thụ cảm giác thích thú khi bay. Như vậy, con người cần nói rộng khả năng của mình ra khỏi các ranh giới để phát triển. Từ đó cho thấy hạnh phúc bền vững chính là hạnh phúc được xác lập trên cơ sở con người có được bản lĩnh để duy trì cảm giác ấy trong bất kỳ điều kiện nào mà con người nhận thức đúng.

Sự đúng đắn của con người được đem so sánh trong những không gian khác nhau, với những khoảng thời gian khác nhau. Nếu trong những tương quan ấy con người vẫn cảm thấy thỏa mãn thì đây chính là một dấu hiệu của hạnh phúc có chất lượng bền vững và nếu nó không lạc hậu về mặt thời gian thì sự bền vững ấy còn lớn hơn. Như thế, hạnh phúc là một khái niệm cực kỳ tinh tế trong phân tâm học. Hạnh phúc là cảm giác có thực, cảm giác của lẽ phải và nó mô tả được triển vọng sau này. Bởi vì, nếu như hạnh phúc là giả thì nó chuyển sang tự mãn.

Vậy làm thế nào để con người phân biệt được thước đo mà mình lựa chọn? Cái thước đo mà con người lựa chọn hoàn toàn lệ thuộc vào kinh nghiệm của họ. Nếu con người hạnh phúc một lần, có lúc đạt một vài cảm giác hạnh phúc thì đó chưa phải là người hạnh phúc. Người hạnh phúc là người tìm thấy tính phổ biến của công nghệ tìm ra hạnh phúc, nếu có sự tương đồng giữa cảm giác hạnh phúc của mình và đối tượng mà mình tương tác thì người đó sẽ thấy hạnh phúc của mình là hạnh phúc chắc chắn. Nếu không có

sự tương đồng thì cảm giác hạnh phúc của người đó là chủ quan. Mà cảm giác chủ quan không phải là lẽ phải và do đó không phải là hạnh phúc thật. Tất cả những ai tham nhũng sau mỗi lần tham nhũng đều có cảm giác như thế. Hãy nhìn vào đối tượng mà anh tác động để tìm kiếm hạnh phúc, nếu thấy họ không hưởng ứng thì có nghĩa là anh không hành động phù hợp với các quy luật tự nhiên. Không hành động phù hợp với các quy luật tự nhiên thì hạnh phúc có được không phải là một tất yếu. Khi cảm giác của con người không phải là một tất yếu thì nó không có triển vọng, và không có triển vọng tức là con người không thể kéo dài cái cảm giác hạnh phúc ấy được, đó là hạnh phúc giả.

Con người nhầm lẫn hạnh phúc là sự thỏa mãn, do vậy, khi không còn cảm giác thỏa mãn nữa thì con người thấy hạnh phúc mong manh. Có một bức tranh của một họa sĩ Nga vẽ một cái ghế bị cưa cụt một chân, trên đó đặt một quả táo. Người ta giải thích tác giả muốn nói rằng quả táo đó là tượng trưng cho hạnh phúc, có nghĩa là hạnh phúc luôn chênh vênh và mong manh. Thực ra, bền vững là một quá trình, mong manh là một trạng thái. Nhận thức về sự mong manh của những cái mình có chính là sự thức tỉnh vĩ đại để nói với con người rằng: hãy cảnh giác, hãy bớt một phần hưởng thụ cảm giác hạnh phúc để giữ gìn hạnh phúc. Bởi vì, nếu như người ta hưởng thụ hạnh phúc một cách tuyệt đối thì người ta rất dễ rơi vào trạng thái tự mãn. Nhưng nếu con người không hưởng thụ hết tất cả cái vốn liếng mà mỗi một cảm giác hạnh phúc mang lại, con người cảnh giác để giữ gìn nó thì con người sẽ có được sự bền vững của hạnh phúc. Điều đó có nghĩa con người phải biết đổi từng mẫu hạnh phúc có hàng ngày lấy một sự cảnh giác để giữ gìn nó. Cho nên, mong manh và bền vững là hai mặt thuộc tính của khái niệm hạnh phúc. Khi con người có lẽ phải và lẽ phải ấy phù hợp với những không gian, thời gian khác nhau thì con người có

hạnh phúc bền vững. Hạnh phúc bền vững là mục tiêu của cuộc sống con người, mục tiêu của sự phát triển.

2. Hạnh phúc bền vững - miễn chung sống giữa thành tựu và triển vọng

Ở đâu có sự chung sống giữa niềm tự hào về quá khứ với năng lực tạo ra miền triển vọng thì ở đấy có hạnh phúc. Xét về mặt cấu trúc thì hạnh phúc bền vững là một không gian tinh thần mà ở đấy có sự chung sống, sự hợp tác giữa quá khứ và tương lai, giữa thành tựu và triển vọng. Nếu con người không có quá khứ thì con người không có niềm tự hào. Các thành tựu quá khứ tạo ra nền tảng vững chắc của hạnh phúc. Nhưng để duy trì được hạnh phúc đó thì con người phải có lối thoát, phải biết tìm cách giải phóng mình ra khỏi sự ràng buộc của các tất yếu, nghĩa là mở rộng không gian tự do. Khi mở rộng được không gian tự do thì con người sẽ có triển vọng. Do đó, cần nhận thức rõ hạnh phúc là sự hợp thành của hai yếu tố thành tựu và triển vọng. Trong đó không phải thành tựu mà chính triển vọng mới là dấu hiệu cơ bản của hạnh phúc bền vững.

Trước tiên, muốn có hạnh phúc, con người phải có thành tựu hay những giá trị trong quá khứ. Nếu con người không có quá khứ, hay quá khứ của họ là một hoang mạc thì con người đi đến tương lai như một kẻ vất vưởng. Còn nếu con người có thành tựu, có quá khứ hào hùng thì họ đi đến tương lai như những người chiến thắng. Thành tựu của con người là kết quả của tự do, kết quả của sáng tạo, cho nên ảnh của nó trong tâm hồn con người cũng tự do. Những ảnh đó trở thành nội dung của tâm hồn, tạo ra độ tự do của tâm hồn con người. Niềm tự hào là một biểu hiện của thành tựu, nhưng chỉ những ai tự tạo ra thành tựu thật mới có niềm tự hào chân chính. Con người không thật tạo ra thành tựu thì không có

hình ảnh của thành tựu trong tâm hồn, không có cơ sở để cấu tạo niềm tự hào của riêng mình mà chỉ có niềm tự hào đi mượn và đó chính là thứ có khả năng biến con người thành con tin của nó. Nói cách khác, con người có tạo ra thành tựu thật thì mới có giá trị thật, nếu là thành tựu vay mượn thì nó chính là thuốc độc đối với tự do của người đó.

Toàn bộ giá trị đã có của con người nằm trong quá khứ nhưng toàn bộ sự đúng đắn của con người là dịch chuyển được đến tương lai, tức là không kéo lê quá khứ đến tương lai. Một trong những biểu hiện hạnh phúc quan trọng của con người là hôm nay khác hôm qua theo khuynh hướng tích cực. Chúng ta biết rằng giá trị của con người ở quá khứ là tổng những giá trị mà con người tích lũy được trong quá trình sống thực của nó, hay tổng những thành tựu của con người trong quá khứ. Nhưng nếu đến biến của quá khứ và tương lai mà con người không chọc thủng được không gian của quá khứ để tạo lập tương lai thì đây là bất hạnh. Thành tựu của quá khứ không cứu được tương lai của con người nếu nó không tìm thêm được giá trị mới. Nếu con người không tìm thêm được giá trị của tương lai thì con người trở nên bất hạnh, Thành tựu dẫn con người đến biên giới của sự trì trệ và bắt con người phải thận trọng trong quá trình dịch chuyển. Nếu con người dịch chuyển đến gần các giới hạn mà không dịch chuyển tiếp được nữa thì sau cảm giác hạnh phúc ấy là bất hạnh, là không phát triển. Toàn bộ sự sáng suốt của con người là tìm ra khuynh hướng đúng. Khuynh hướng đúng là gì ? Là con người đi đến những giới hạn mới để phát triển mà không bị chặn lại. Bởi vậy, triển vọng là một khái niệm hết sức quan trọng,

Nếu sau khi đạt được một số thành tựu rồi mà con người không còn nhìn thấy triển vọng nữa thì con người sẽ rơi vào trạng

thái bất hạnh. Có những người đi lùi tới tương lai bởi vì họ muốn đi lùi, vì khuyết tật mà họ đi lùi, nhưng có những người không đủ năng lực để đi tiếp. Sự lạc hậu hay sự mất giá của những thành tựu trong quá khứ là biểu hiện lớn nhất và tập trung nhất của cảm giác bất hạnh. Cho nên, câu hỏi đặt ra không phải là ta đã có thành tích gì, câu hỏi quan trọng hơn hết luôn luôn phải đặt ra là “triển vọng của ta là gì?”. Sự chấm dứt yếu tố triển vọng trong đời sống của một con người là dấu hiệu tập trung nhất để báo hiệu con người không phát triển, không có hạnh phúc ở tương lai.

Như vậy, con người có thành công trong tương lai hay không tùy thuộc vào việc họ tự giải phóng mình ra khỏi các tất yếu mà họ nhận thức trước đây như thế nào. Người có tầm nhìn là người nhận ra khoảng cách giữa năng lực hiện có của mình với khả năng của mình (các tất yếu của mình) và tìm cách nói rộng các tất yếu để tạo cho mình triển vọng lớn hơn. Mỗi con người cần phải đi tìm lối sống, đi tìm lối thoát cho cuộc đời mình. Đi tìm lối thoát ra khỏi sự bế tắc hiện tại chính là đi tìm hạnh phúc. Khi nào con người tiếp tục dịch chuyển đến miền tương lai thì khi đó con người có khả năng hạnh phúc. Hạnh phúc chính là khi con người nhận ra được lợi ích tương lai. Hạnh phúc mà con người chờ đợi là ở tương lai. Phải ăn tạm các món của dĩ vãng chính là một trong những dấu hiệu bất hạnh của cả cá nhân lẫn cộng đồng. Hạnh phúc thật sự là con người tìm được lối thoát hợp lý cho mình tại mỗi một thời điểm tới hạn mà ở đó con người phải tìm ra được phương hướng cho tương lai của mình. Do đó, tôi kết luận hạnh phúc là mảnh đất có sự chung sống giữa thành tựu và triển vọng. Vậy làm thế nào để con người luôn luôn có triển vọng? Không có câu trả lời nào khác ngoài việc mỗi con người phải tìm cách trang bị năng lực triển vọng cho chính mình.

3. Năng lực triển vọng

Con người và xã hội sẽ không thể phát triển nếu không có khả năng hoàn thiện cuộc sống hiện tại và không có cảm hứng để xấp xỉ, để dự đoán tương lai của mình. Con người chỉ được coi là phát triển nếu nhìn thấy triển vọng trong các hành động của mình. Triển vọng thực chất là kết quả của việc con người tìm ra được sự lạc hậu của các khuynh hướng, hay tìm ra lối thoát trước sự bao vây của các tất yếu. Năng lực phát hiện ra miền triển vọng gồm năng lực đang có và năng lực triển vọng. Nhưng hiện nay năng lực của con người ở hầu hết các nước chậm phát triển không đáp ứng được đòi hỏi của thời đại, họ cũng không có năng lực phát hiện ra miền triển vọng của mình. Miền triển vọng đòi hỏi con người phải có năng lực để tồn tại ở đó, vì vậy, năng lực triển vọng chính là năng lực để con người chuẩn bị sống trong miền triển vọng. Năng lực triển vọng nằm trong chính sự đa dạng tinh thần của mỗi người.

Đa dạng tinh thần là nguồn gốc của đa dạng năng lực. Nếu một con người định kiến, miền tinh thần không đa dạng thì con người không có hạt nhân để tạo ra sự đa dạng năng lực, do vậy, con người không có năng lực để đi qua ranh giới của tất yếu. Các nhà triết học từ xưa tới nay chỉ nói tất yếu một cách chung chung. Tất yếu là một giới hạn nhưng mà giới hạn của loại năng lực nào? Bờ vực không phải là tất yếu của chim. Vậy nếu con người tiên lượng được và để cho mình phát triển một cách đa dạng, thì con người sẽ biết chuẩn bị cho mình những năng lực tiềm ẩn để vào những lúc cần thiết phá vỡ các ranh giới của tất yếu đối với loại năng lực đã có và tạo ra những ranh giới mới của tất yếu đối với những năng lực mới xuất hiện. Sự đa dạng tinh thần là tiền đề của sự đa dạng năng lực mà nhờ có nó con người tìm thấy các miền

triển vọng cho mình.

Lấy thí dụ, nếu một nhà thơ chỉ biết làm thơ thì anh ta trói buộc năng lực của mình vào thơ. Nhưng nếu cuộc sống thay đổi, anh ta không còn là nhà thơ nữa mà đi làm một công việc khác thì đây là một năng lực mới trong miền triển vọng của người đó. Đây là sự đa dạng tinh thần. Đa dạng tinh thần không phải là một sự dự trữ đơn giản. Đa dạng tinh thần là những năng lực sống luôn tồn tại và phát triển trong một con người. Bởi vì con người sẽ đến miền triển vọng của mình không chỉ với tư cách là người có năng lực để tồn tại trong đó mà còn phải giữ được giá trị của quá khứ. Hạnh phúc sẽ trọn vẹn khi con người đáp ứng được đầy đủ những nhu cầu của mình. Những người sử dụng lao động luôn luôn tìm cách làm cho năng lực lao động trở nên chuyên nghiệp. Tuy nhiên, con người bị khai thác chuyên nghiệp thì dễ phiến diện và không phải là con người chủ động. Con người ấy không có hạnh phúc, con người ấy chỉ tồn tại. Con người ở những nước lạc hậu vẫn nhầm lẫn giữa tồn tại và hạnh phúc. Sự tồn tại trong bất kỳ điều kiện nào không phải là hạnh phúc, mà sự tồn tại như mình vốn có trong bất kỳ điều kiện nào mới chính là hạnh phúc. Nói cách khác, hạnh phúc là cảm giác tự hào của con người khi giữ nguyên được giá trị của mình và tồn tại được trong bất kỳ điều kiện nào

Con người không những có khả năng dự báo mà còn có một năng lực bẩm sinh để linh cảm thấy triển vọng, phân tích và xây dựng hệ tiêu chuẩn cho miền triển vọng, đây chính là khái niệm thiết kế ra tương lai. Người hạnh phúc là người chủ động, người biết rất rõ lộ trình sống, lộ trình làm việc, lộ trình cống hiến, lộ trình thương thức của mình và người ta thương thức một cách hợp lý tất cả những yếu tố mà cuộc sống đem lại. Nội dung sống của con người là kiểm soát hàng ngày những gì mình chịu trách nhiệm

và cái vĩ đại của con người chính là sự bám riết lấy cuộc sống đó. Cuộc sống mà con người chịu trách nhiệm càng dài, càng rộng bao nhiêu thì con người càng vĩ đại bấy nhiêu. Cho đến cuối cuộc đời, con người sẽ tìm đến một miền triển vọng mới, đó là miền của Chúa, của Thượng Đế. Miền triển vọng lớn nhất và vô tận nhất của con người chính là thiên đường. Con người tự tin vào giây phút mình từ giã cuộc sống là người tin rằng mình sẽ đến một miền cao thượng hơn cái miền đã có. Năng lực phát triển lớn nhất của con người chính là năng lực để đi vào các miền cao thượng của đời sống. Tóm lại, năng lực thiết kế ra tương lai hay năng lực triển vọng là yếu tố cực kỳ quan trọng tạo nên hạnh phúc bền vững và do đó, con người phải có tự do để thực hiện những thiết kế ấy.

III. Tự do như là phương tiện tìm kiếm hạnh phúc

Tự do là không gian mà ở đây con người không bị áp đặt, con người tự mình cân bằng với chính mình và tự mình cân bằng với cuộc sống. Tuy nhiên, tự do cũng vẫn là phương tiện, tự do không phải là mục đích. Mục đích cuối cùng của con người là hạnh phúc. Bởi vì, mọi thứ đi vào con người và phải tạo ra sản phẩm của nó, thành phẩm hoàn chỉnh nhất cho mọi sự tương tác của con người với thiên nhiên và xã hội là cảm giác hạnh phúc.

Nếu như không vì mục đích muốn có được hạnh phúc thì con người dùng tự do để làm gì? Tự do là một cấu trúc có nội hàm hết sức phức tạp, nhưng để truy tìm xem hạnh phúc của con người nằm ở đâu thì chúng ta phải thấy được vai trò của những không gian tự do. Có thể thấy một cách rõ ràng là, có hai không gian của tự do, không gian tự do bên trong và không gian tự do bên ngoài.

1. Không gian tự do bên ngoài: điều kiện phổ biến của hạnh phúc

Không gian tự do bên ngoài chính là hoàn cảnh khách quan, được thể hiện tập trung bằng chính sách, thể chế và luật pháp. Tự do không chỉ là quyền tự nhiên như các nhà hiền triết cổ xưa vẫn bàn đến. Tự do bây giờ phải được khẳng định là các quyền chính trị, các quyền xã hội, các quyền văn hóa, các quyền kinh tế. Tự do được tập hợp dưới dạng các quyền để tạo ra những không gian chính trị mà ở đấy con người có quyền hành động dựa trên nhận thức của mình về các tất yếu, đó là tự do đối với nhà cầm quyền, tự do đối với nhau, tự do trong tương tác giữa các lực lượng xã hội. Đây là nhóm tự do phụ thuộc vào những điều kiện khách quan bên ngoài.

Hãy lấy một thí dụ để xét xem không gian tự do bên ngoài có ảnh hưởng như thế nào đến hạnh phúc của con người. Chúng ta thấy rằng, có những dân tộc mà ở đấy 80-90% các cá thể của nó không đủ năng lực để nổi giận trước sự lộng hành của một vài nhóm lợi ích thì đây là dấu hiệu quan trọng nhất thể hiện ở đó, con người không có tự do, thậm chí không có các điều kiện để sống như con người. Vì thế, mọi sự tác động để phá vỡ tình trạng ấy phải được gọi là một cuộc giải phóng con người.

Thực tế này cho thấy tầm quan trọng của không gian tự do bên ngoài. Không gian bên ngoài hay không gian khách quan của khái niệm tự do quan trọng không kém gì, thậm chí còn quan trọng một cách phổ biến hơn không gian tự do bên trong. Nếu việc hoàn thiện không gian tinh thần, không gian bên trong là hoàn thiện năng lực của con người thì hoàn thiện tự do bên ngoài là công việc giải phóng con người.

2. Không gian tự do bên trong: điều kiện để con người vươn tới hạnh phúc

Con người phát triển được hay không còn phụ thuộc vào một lí do rất quan trọng, thậm chí quan trọng nhất, đó là tự do đối với chính mình, không trói buộc mình, có khả năng tự giải phóng để đảm bảo tương lai hay tạo ra triển vọng của mình. Không gian tự do bên trong đời sống tinh thần chính là quyền ra khỏi bản thân mình, quyền linh hoạt dịch chuyển ý nghĩ và thay đổi khuynh hướng của mình. Chúng ta hình dung mỗi một ngày, một giờ, thậm chí mỗi một phút, con người đi đến tương lai. Nếu chúng ta nhìn sự dịch chuyển của con người và đánh dấu các tọa độ tinh thần thì chúng ta sẽ tìm ra khuynh hướng dịch chuyển. Khi các tọa độ tinh thần của một người không đi theo những khuynh hướng mà xã hội xác nhận như là tích cực thì người ấy không có tự do bên trong, tức là không có tự do thuộc về miền tinh thần của mình.

Chúng ta biết con người vẫn thường có những nhầm lẫn trong nhận thức về hạnh phúc. Chính vì nhầm lẫn cho nên con người mới cần tự do để dịch chuyển từ những hướng nhầm lẫn sang những hướng không nhầm lẫn. Con người phải có tự do để dịch chuyển ra khỏi những sai lầm và đi tìm lối thoát đúng đắn hơn cho các hành động của mình. Nếu con người không có tự do bên trong tâm hồn thì con người không ra khỏi những thói hư tật xấu hay những nhầm lẫn của mình. Bởi vậy, miền tinh thần phải là một miền tự do để con người có thể thay đổi ý nghĩ, có thể nhẹ nhàng dịch chuyển từ nhận thức này, kết luận này sang nhận thức khác và những kết luận khác.

Miền tinh thần của con người không tự do nếu nó có định kiến. Sự lạc hậu tương đối trong miền tinh thần của một dân tộc cũng chính là định kiến. Miền tinh thần của một dân tộc là văn hóa. Văn hóa là đối tượng khách quan, sự lạc hậu của nó so với xu thế phát triển là chuyện đương nhiên và văn hóa hình thành trong quá

khứ bao giờ cũng lạc hậu nhưng không phải tất cả những gì ở trong quá khứ đều lạc hậu. Do vậy, bản chất của sự phát triển chính là tìm ra trong quá khứ những kinh nghiệm của sự tiên tiến, những kinh nghiệm tạo ra triển vọng. Con người cần có tự do để làm gì? Để cho các yếu tố khác nhau có thể thay thế nhau giữ địa vị dẫn dắt xã hội phát triển. Tự do làm cho mọi thứ có thể thay thế nhau trở thành yếu tố chủ đạo lãnh đạo sự phát triển.

Thông thường, con người sợ thay đổi. Cảm giác sợ thay đổi cũng là một dấu hiệu của định kiến. Con người không dịch chuyển ra khỏi quá khứ vì sợ mất đi thành tựu, sợ mất đi cái ảo ảnh, giống như sợ khi thức dậy thì tan đi giấc mơ về hạnh phúc. Khi con người có thành tựu thì không cần nhặt nhạnh cái gì trong quá khứ. Con người nhặt những quả thực trong quá khứ để đi đến tương lai thì sẽ không đi được. Người đã có kinh nghiệm hùng mạnh ở quá khứ mà tìm ra tương lai sẽ biết rằng tương lai ấy không cần đến món ăn của quá khứ. Chỉ có những ai dò dẫm đến tương lai của người khác mới cần mang theo thực phẩm và hành trang đi cùng. Hành trang để đi đến tương lai thật sự của con người nằm trong chính tâm hồn và kinh nghiệm của người ấy. Do vậy, con người không cần nuối tiếc thành tựu. Thương con người nuối tiếc vì đã không có cơ hội hay bỏ lỡ cơ hội để tạo ra những thành tựu trong quá khứ của mình, nhìn thấy sự vắng bóng của các hình ảnh thành tựu ở trong mình mà ân hận rằng trong quá khứ mình không làm được.

Như vậy, muốn có hạnh phúc bền vững, con người phải tự do dịch chuyển theo những khuynh hướng tạo ra triển vọng, dịch chuyển từ quá khứ, đến tương lai. Con người không những phải dịch chuyển ra khỏi quá khứ của mình mà còn ra khỏi quá khứ của cả dân tộc. Mỗi một người biết ra khỏi quá khứ của chính mình thì

dân tộc ấy sẽ ra khỏi quá khứ. Số lượng những người biết ra khỏi quá khứ của mình sẽ tạo nên năng lực ra khỏi quá khứ của cả dân tộc. Những người ra khỏi quá khứ chậm sẽ làm giảm hiệu lực của những người nhanh. Vậy những người chậm có cần một sự hỗ trợ nào không? Chúng ta phải thấy rằng, hỗ trợ không phải là việc mỗi cá thể đòi hỏi. Khi nào các cá thể lên tiếng nói về sự hỗ trợ để mình ra khỏi quá khứ thì người đó thực chất đang ở lại. Không có sự kêu gọi hỗ trợ nào đáng xét trong trường hợp này vì đây là miền tinh thần của mỗi người, không ai có thể hỗ trợ được. Nói cách khác, sự dịch chuyển mang tính cộng đồng đối với mỗi cá thể là sự dịch chuyển của chính người đó. Con người cần phấn đấu để tiên tiến trong miền triển vọng của mình chứ không phải là tiên tiến trong miền triển vọng của Newton, của Einstein. Từng người một phải dịch chuyển đến tương lai của mình và tạo nên khả năng ra khỏi quá khứ của cộng đồng dân tộc.

3. Nền tảng của hạnh phúc - sự hòa hợp hai không gian tự do

Nói về vai trò của những không gian tự do, Natan Sanransky đưa ra thuyết quảng trường, cho rằng nếu một người đến đó bày tỏ quan điểm của mình mà ra khỏi đó vẫn tự do thì đây chính là tự do. Như thế có nghĩa là, khi không gian tự do bên ngoài cho phép con người hành động như mình muốn thì con người có tự do. Xưa nay người ta vẫn nói đến tự do những hướng đến sự kiểm soát bên ngoài nhiều hơn. Người ta không phân tích được rằng con người sẽ không có không gian ấy, không cần không gian ấy nếu không gian bên trong bằng không, tức là con người không có nhu cầu tự do. Không gian bên trong chính là động lực của tự do, còn không gian bên ngoài chính là điều kiện của tự do. Khi động lực phù hợp với điều kiện thì phát triển. Cho nên khi phấn đấu vì sự tự do của con người thì chúng ta phải phấn đấu để nói rộng cả hai không gian ấy.

Lợi ích mà xã hội nhận được chính là sự phát triển.

Không gian tự do bên trong và không gian tự do bên ngoài không phải có mối tương quan theo tỉ lệ 50/50 mà đó là hai miền khác nhau. Và thậm chí, cái miền bên ngoài, miền khách quan càng hẹp thì miền bên trong càng lớn. Bởi vì con người có nhu cầu lang thang, nếu không lang thang được trên mặt đất hình học thì người ta phải lang thang trong tâm hồn. Con người càng ít tự do với thể chế bao nhiêu thì càng tôn trọng tự do bên trong của mình bấy nhiêu, và họ trở thành những người thâm trầm sống bằng nội tâm. Sống bằng nội tâm là thả mình vào miền tự do bên trong của đời sống tinh thần. Đây là nơi cư trú của con người tạm thời chưa có tự do bên ngoài. Nhưng một khi con người còn chưa có không gian tự do bên ngoài thì con người không thể phát triển được. Phát triển chính là sự hòa hợp giữa không gian tự do bên trong và không gian tự do bên ngoài. Ở nơi nào không gian khách quan và không gian tinh thần hỗ trợ được lẫn nhau thì nơi đó có sự phát triển, có nền tảng vững chắc của hạnh phúc con người.

Chúng ta không thể đo đạc được không gian bên trong của mỗi một cá thể, bởi vì mỗi người có nhu cầu tự do hoàn toàn khác nhau. Khi con người có tự do bên ngoài mà tự do bên trong co lại thì đó là sự sử dụng lãng phí không gian tự do. Vậy làm thế nào để phát triển tự do? Phát triển tự do chính là phát triển năng lực tồn tại của không gian tự do bên trong như là động lực thúc đẩy con người hành động, đồng thời đòi hỏi con người phải sử dụng một cách không lãng phí và có trách nhiệm đối với không gian tự do bên ngoài.

Các không gian của tự do tạo nên hai miền gắn bó với hạnh phúc con người. Không gian tự do bên trong phát triển như thế nào là tùy thuộc vào năng lực của mỗi người, nhưng nó cũng phụ thuộc

vào cả không gian tự do bên ngoài. Do vậy, một trong những cách nói rộng tự do bên trong của con người là hỗ trợ tự do cho họ từ không gian bên ngoài, không gian khách quan. Không gian hạnh phúc khách quan chính là môi trường mà ở đó con người có quyền tự do để mưu cầu hạnh phúc. Do đó, cần phải xác lập một không gian chính trị, tức là không gian bên ngoài để con người có các quyền chính đáng cho việc mưu cầu hạnh phúc, còn năng lực tìm kiếm hạnh phúc thì tùy thuộc vào mỗi con người và vì thế tùy thuộc vào mỗi dân tộc. Con người đấu tranh để có được quyền tự do tìm kiếm hạnh phúc và quyền ấy được thu tóm trong tuyên ngôn nhân quyền. Nếu con người không có các quyền cơ bản để mưu cầu hạnh phúc, thì con người có đi tìm kiếm cũng không ra hạnh phúc. Hạnh phúc không phải là một khái niệm triết học thuần túy, nó còn là một khái niệm chính trị, nó lệ thuộc vào sự tăng trưởng năng lực của con người mà sự tăng trưởng đó gắn liền với tự do và quyền trao đổi để có kinh nghiệm. Chúng ta không có tất cả các quyền để tìm kiếm hạnh phúc thì làm sao chúng ta có hạnh phúc, chúng ta có chuẩn bị bao nhiêu năng lực đi nữa để đi kiếm hạnh phúc thì các năng lực ấy cũng không được ứng dụng trong không gian chính trị mà con người tồn tại. Bởi vậy mới có sự dịch chuyển, sự ra đi, mới có những dòng di dân. Người ta tìm đến những không gian mà ở đó quyền tìm kiếm hạnh phúc được xác lập.

Tìm kiếm hạnh phúc là khó bởi những lí do về chính trị, về văn hóa, về môi trường. Khi xây dựng một thành phố, nhiều khi người ta không nghĩ đến việc cần phải có những không gian để con người có thể yên tĩnh thưởng thức cảm giác bức xúc trong tình cảm của mình. Chúng ta thiết kế đô thị mà không để ý đến tính nhân văn. Hầu hết những công trình xây dựng từ trước năm 1990 đều không có công trình nào chiếu cố đến sự dịch chuyển của người

tàn tật, tức là người tàn tật không tìm thấy lối đi vật lý của mình trong không gian mà họ sinh sống thì làm sao họ hạnh phúc được. Cho nên, khái niệm hạnh phúc có cả những nội dung khái quát và trừu tượng, nhưng chúng ta cũng phải mô tả hạnh phúc bằng những điều kiện rất cụ thể. Con người cần có không gian hỗ trợ hạnh phúc không chỉ về mặt cơ sở hạ tầng mà còn về chính trị và văn hóa. Ví dụ, tôn giáo cũng là một trong những đặc trưng tinh thần của con người, nếu không có tự do tôn giáo có nghĩa là con người không cảm thấy thoải mái khi mình tiến hành các hành vi có chất lượng tôn giáo. Người theo Thiên chúa giáo cần phải cầu kinh, nếu nhà anh ta chỉ có một căn hộ 18m² thì anh ta cầu kinh ở đâu, lúc nào và sự yên tĩnh nào đảm bảo cho sự tụng niệm? Đây là hạn chế về cơ sở hạ tầng. Hạn chế về văn hóa là gia đình anh ta, những đứa trẻ sinh ra và lớn lên trong một môi trường không hỗ trợ tôn giáo mà anh ta theo sẽ lên án hoặc trách móc vì anh ta mà chúng không được đánh giá cao ở trường học. Về mặt chính trị, anh ta sẽ có những thất thiệt và khi đó anh ta cũng không cảm thấy thoải mái. Bởi vì, anh ta sẽ xem việc thực thi các hành vi tôn giáo của mình, việc theo đuổi các giá trị tôn giáo của mình như là sự cản trở bước tiến chính trị của cả anh ta và con cái, anh ta sẽ thấy áy náy và không có tự do khi làm những việc như vậy.

Như vậy, trên thực tế, tự do không chỉ thể hiện ở các quyền đã được pháp luật thừa nhận mà còn thể hiện ở các thói quen văn hóa. Đôi khi, có những thói quen văn hóa làm cho con người không thật thanh thản, con người mất dần hạnh phúc. Chúng ta đều cảm nhận được sự mong manh của hạnh phúc và vì thế, để có được hạnh phúc bền vững phải có cả tự do bên ngoài và tự do bên trong. Tự do bên trong là sự tự giải phóng mình ra khỏi các ràng buộc văn hóa. Tự do bên ngoài là sự khẳng định các quyền của mình. Không gian tự do và không gian hạnh phúc là hai khái niệm khác

nhau nhưng chúng có mối liên hệ mật thiết và đôi khi trùng nhau.

Kết luận

Tôi cho rằng hạnh phúc là đầu ra của toàn bộ quá trình phấn đấu của con người với tư cách là một cá nhân và với tư cách là một thành viên của một cộng đồng người, một cộng đồng dân tộc, một cộng đồng quốc gia. Hạnh phúc không phải là một cảm giác tĩnh, hạnh phúc luôn luôn là một cảm giác động trong không gian và theo thời gian. Do vậy, hạnh phúc là một quá trình có chất lượng biến chứng. Tôi cho rằng sự thiển cận của con người nằm ở chỗ nhiều người chỉ biết thưởng thức những hạnh phúc mình có ngày hôm nay. Họ không nỗ lực làm vẫn đục cảm giác yên tâm của ngày hôm nay bằng cách tạo ra nỗi lo lắng cho cảm giác ngày mai. Con người có cảm giác hạnh phúc trọn vẹn trong ngày hôm nay nhưng con người sẽ có một cuộc đời trọn vẹn nếu biết lo nghĩ đến cả ngày mai chứ không chỉ nghĩ hôm nay. Hạnh phúc của một con người là sự vươn tới những vẻ đẹp khác nhau của đời sống tinh thần trong suốt chiều dài tồn tại của người đó.

Mong muốn của con người tìm được cái khác cao hơn, hay hơn cái mình đã có chính là động lực sống, động lực của mọi sự phát triển, đặc biệt là sự phát triển con người. Chúng ta cần phải xây dựng lý thuyết để mô tả sự ham muốn lớn hơn, hay nói cách khác là sự vươn tới. Có một bức tranh rất nổi tiếng vẽ hai con người, sau này tất cả các họa sĩ chỉ vẽ lại hai bàn tay với tới nhau, bàn tay ở dưới là của con người, bàn tay ở trên là của thần. Vươn tới là bản chất của con người, là sự thánh thiện của con người, là sự đúng đắn của con người, còn nâng đỡ và khuyến khích là bản chất thần thánh. Sự vươn tới chính là giá trị của con người, là động lực của sự phát triển con người. Con người biết vươn tới là con người có triển vọng. Như đã nói, hạnh phúc bền vững là miền

chung sống giữa thành tựu và triển vọng. Con người không có các bằng chứng về sự thành công hay thành tựu của mình thì không có năng lực và ý muốn vươn tới các triển vọng. Về mặt triết học, vươn tới những giá trị cao hơn chính là bản chất hướng thiện, là phẩm hạnh quan trọng nhất mà con người cần có trong hành trình sống, quá trình đi tìm hạnh phúc. Con người phải vươn tới những giới hạn mà người ta không thể thỏa mãn được và chiến thắng mình, chiến thắng tất cả những gì cản trở mình, điều đó làm cho hạnh phúc trở nên đúng đắn.

Trong sự vươn tới ấy, “cõi tiên” chính là một miền lý tưởng. Vậy cõi tiên đóng vai trò gì, có địa vị gì trong đời sống tinh thần của con người? Đây là một câu hỏi hết sức phức tạp. Tất cả mọi người trên thế giới, mọi dân tộc trên thế giới đều có mô hình “cõi tiên” của mình. Mỗi cá thể đều có cõi tiên riêng, mỗi dân tộc đều có cõi tiên phổ biến của mình như là tiêu chuẩn thẩm mỹ để vươn tới sự cao thượng, vươn tới sự trong sáng, vươn tới sự thư giãn tuyệt đối của đời sống tinh thần. Cõi tiên như là dấu hiệu của sự hướng thiện và đồng thời như là một dấu hiệu về sự bất lực của con người khi muốn vươn lên tới đỉnh cao của sự hướng thiện. Cõi tiên bao giờ cũng là lý tưởng, không bao giờ có thật, nhưng mơ tưởng về cõi tiên là nhu cầu chính đáng. Chúng ta không được đánh mất nó, vì đánh mất nó chính là đánh mất ham muốn vươn lên các giá trị tuyệt đối. Những giá trị lẽ phải tuyệt đối, những giá trị thẩm mỹ có chất lượng tuyệt đối chính là cõi tiên của con người.

Trong quá khứ, Michelangelo đã từng nằm ngửa trên các quang treo hàng chục ngày để vẽ những bức họa trên trần các nhà thờ. Nếu không có thiên thần nhập vào trong tâm hồn của Michelangelo thì làm sao ông ta có thể tìm thấy hạnh phúc bằng cách nằm ngửa trên quang treo để vẽ ra những bức họa mà hàng

trăm năm sau con người vẫn còn trầm trồ ca ngợi. Hạnh phúc nằm ngay trong chính khát vọng vươn tới sự hoàn thiện của con người. Con người hoàn thiện mình, hoàn thiện các sản phẩm của mình, và hoàn thiện các rung động của mình, đây chính là cuộc hành hương vĩ đại của mỗi con người để tìm kiếm hạnh phúc.